

## HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN CHUYÊN MÔN CỦA GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG MÔN TIẾNG ANH TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID-19

Bùi Thị Anh Vân

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội  
Email: anhvan.foe@hnue.edu.vn

### Article history

Received: 23/01/2022

Accepted: 28/02/2022

Published: 05/4/2022

### Keywords

Professional development, professional development activities, Covid-19, English teachers, K-12 English teachers

### ABSTRACT

In the era of technology development and the outbreak of Covid-19 pandemic, teaching has shifted from physical to virtual form. If a teacher did not stay informed of new knowledge and technologies, they would never be able to manage online and offline classes successfully. This paper aims to obtain an insight into the situation of professional development among teachers of English in Vietnam in the time of the Covid-19 pandemic with the aim to enhance their awareness of professional development. The results from the survey about professional development activities of K-12 English teachers from different provinces in the North of Vietnam reveal that they put much efforts into professional development in order to improve their teaching competencies and performance with the following activities: keeping and sharing teaching journals, joining peer mentoring and coaching groups, joining a teacher support group/ network/ association. The results point out the situation of professional development of K-12 teachers of English in the North of Vietnam and suggest useful pedagogical implications.

## 1. Mở đầu

“Phát triển chuyên môn” (PTCM) đã không còn là một khái niệm mới mẻ đối với GV trên toàn thế giới nói chung và GV Việt Nam nói riêng. Trong bối cảnh thế giới đang đối mặt với đại dịch Covid-19, những nhà giáo dục, phụ huynh và HS đã quen thuộc với việc các lớp học được chuyển đổi từ hình thức dạy học trực tiếp sang dạy học trực tuyến. Vì thế, nếu GV không tự chủ động bồi dưỡng để cập nhật kiến thức nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy và học thì họ sẽ gặp khó khăn trong việc tổ chức, quản lý lớp học hiệu quả. Theo Murray (2010), PTCM giúp bồi dưỡng năng lực cho GV, mang đến cho GV cơ hội và sự tự tin, khả năng thu hút, quản lý và ảnh hưởng đến các sự kiện trong cuộc sống, nâng cao tinh thần và kỹ năng lãnh đạo, hành động có tính chủ động; từ đó mang đến sự thay đổi trong sự thể hiện trong học tập và thái độ của HS.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc PTCM của GV trong dạy và học ngoại ngữ, tác giả đã thực hiện nghiên cứu này để tìm câu trả lời cho hai câu hỏi: (1) GV phổ thông môn tiếng Anh miền Bắc Việt Nam đã có những hoạt động gì để PTCM trong thời kỳ đối mặt với dịch bệnh Covid-19?; (2) GV phổ thông môn tiếng Anh miền Bắc Việt Nam tự đánh giá mức độ hiệu quả của các hoạt động PTCM này như thế nào?

Dưới đây, bài báo sẽ trình bày về cơ sở lý luận và một số hoạt động PTCM của GV; tiếp đó là thực trạng và đánh giá mức độ hiệu quả của hoạt động PTCM của GV một số tỉnh miền Bắc Việt Nam; cuối cùng là những đề xuất ứng dụng sự phạm phù hợp cho PTCM của GV phổ thông môn tiếng Anh miền Bắc Việt Nam.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Cơ sở lý luận

#### 2.1.1. Khái niệm “Phát triển chuyên môn”

“PTCM” là nỗ lực có chủ định để cải thiện kỹ năng và nâng cao kinh nghiệm trong nghề nghiệp thông qua học tập suốt đời nhằm đạt được sự tổng hòa về kiến thức, thái độ, thói quen, mối quan hệ và hành vi trong tất cả lĩnh vực của cuộc sống (Guskey, 2000; Herman, 2019). PTCM chính là kết quả của một quá trình phụ thuộc vào và thúc đẩy phản chiếu của một cá nhân hướng tới tự nhận thức và tự chấp nhận bản thân ở một mức độ nhất định (Herman, 2019). Qua đó, có thể thấy rằng, PTCM liên quan nhiều đến việc tự nhận thức và ý thức tự nâng cao năng lực bản thân.

#### 2.1.2. Các hoạt động phát triển chuyên môn

##### 2.1.2.1. Dạy học phản tư (Reflective teaching)

Một trong những hoạt động PTCM được nhắc đến nhiều nhất trong nghiên cứu của Murray (2010) là Dạy học phản tư (Reflective teaching) dưới dạng nhật kí giảng dạy (teaching journal). Các GV sẽ ghi lại những quan sát và suy nghĩ của họ về việc dạy học, qua đó có thể hiểu rõ hơn cách thức và lí do đằng sau việc dạy học của cá nhân mình cũng như ghi chép lại những việc xảy ra trên lớp. GV có thể viết lại các hoạt động học tập trên lớp, tương tác của GV với HS, cảm nhận về một giờ học cụ thể, những điều khiến cho bài học thành công và những điều còn thiếu sót. Trong văn bản dạy học cá nhân, GV cũng ghi lại những việc đã xảy ra và suy nghĩ tại sao sự việc xảy ra cũng như ảnh hưởng lên việc tương tác dạy và học sau này. Ngoài việc tự lưu trữ nhật kí giảng dạy, người dạy còn được khuyến khích chia sẻ với đồng nghiệp tạp chí dạy học của mình (sharing teaching journal). Thông qua cách này, GV có thể chia sẻ kinh nghiệm và xem các đồng nghiệp như một nguồn tài liệu học tập.

#### 2.1.2.2. Tham gia cộng đồng phát triển chuyên môn

Cộng đồng PTCM bao gồm các nhóm học tập tương tác (collaborative learning groups), các vòng tròn GV học tập (teachers learning circles), các nhóm phản biện (critical friends groups), nhóm học tập (lesson study groups) của những người có chuyên môn, có tâm huyết và chủ động gặp gỡ thường xuyên để trao đổi kinh nghiệm chuyên môn và học hỏi lẫn nhau (State Government of Victoria, 2021).

Theo Murray (2010), trong PTCM, những GV trẻ còn thiếu kinh nghiệm có thể được ghép với những GV có chuyên môn cao. Ngoài ra, GV có thể tham gia vào những cặp nhóm GV tự hướng dẫn nhau (peer mentoring and coaching) hoặc tự hình thành, tham gia các nhóm GV hỗ trợ lẫn nhau (teacher support group) để tạo thành các vòng tròn học tập (study circles), mạng lưới GV hỗ trợ lẫn nhau (teacher support network), tham gia hoặc hình thành các tổ chức GV địa phương, quốc gia (local and national teachers' associations) cũng như trở thành thành viên tích cực của các tổ chức chuyên môn quốc tế (international professional association), tham dự các workshops và hội thảo về PTCM và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học.

Đối với cặp GV tự hướng dẫn (peer mentoring and coaching), các GV khi tham gia sẽ bình đẳng với nhau, cùng chọn ra những vấn đề liên quan đến dạy học và lớp học họ muốn tập trung vào để chia sẻ kinh nghiệm. Đối với các vòng tròn học tập (study circles), GV sẽ thường xuyên gặp gỡ để trao đổi, thảo luận một vấn đề cụ thể trong dạy học. Đó có thể là một buổi gặp gỡ không chính thống và có tính đồng nghiệp. Vòng tròn học tập không có chuyên gia như workshops hay hội thảo. Mục tiêu của nhóm là cùng nhau trao đổi về một vấn đề cụ thể về chiến lược dạy học và thực hành. Trước các buổi trao đổi, GV sẽ đọc tài liệu liên quan đến vấn đề cần thảo luận (Murray, 2010).

Như vậy, nhìn chung, đối với việc tham gia cộng đồng PTCM, GV sẽ có thể tự tổ chức và tham gia vào các nhóm học tập dưới nhiều hình thức khác nhau để trao đổi và học hỏi PTCM cũng như tham gia vào các tổ chức chuyên môn của địa phương, quốc gia, quốc tế và tham dự các workshops, hội thảo về PTCM.

#### 2.1.2.3. Tham gia các khóa học bồi dưỡng phát triển chuyên môn

Ngoài các hoạt động như dạy học phản tư, tham gia các cộng đồng PTCM, một số các hoạt động PTCM khác cũng được đề cập bởi Murray (2010), Richards (2015) (trích trong Sadegi & Richard (2021)) bao gồm việc tham gia các khóa học bồi dưỡng PTCM như CELTA, DELTA, TKT,... Tại Malaysia, GV được khuyến khích tham gia các khóa học bồi dưỡng PTCM, GV còn tham gia các chương trình bồi dưỡng, tập huấn giới thiệu những vai trò, vị trí, trách nhiệm mới, các khóa học quản lí dành cho GV tiềm năng trở thành những GV lãnh đạo. Các chương trình bồi dưỡng là ngắn hạn và liên tục đối với các đối tượng GV khác nhau (Hazri et al., 2014). Cũng theo báo cáo của Viện Giáo dục Quốc gia Singapore, hằng năm, các GV nước này cần tham gia tối thiểu 100 giờ đào tạo bồi dưỡng với nhiều hình thức khác nhau nhằm hướng tới mô hình người GV thế kỉ XXI và khung năng lực GV mà đất nước đặt ra (Ngô Vũ Thu Hằng, 2019). Có thể thấy, các khóa học bồi dưỡng PTCM đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong định hướng PTCM cho GV của một đất nước, trong đó có Việt Nam.

#### 2.1.3. Những lợi ích và khó khăn của việc phát triển chuyên môn đối với giáo viên

PTCM có những lợi ích lớn lao, có thể kể đến những ứng dụng trực tiếp của việc PTCM vào giảng dạy. Trong thời điểm công nghệ thông tin phát triển nhanh chóng vượt bậc, GV tiếng Anh được đào tạo về công nghệ và kiến thức mới có khả năng sử dụng và áp dụng những nội dung đó vào giảng dạy HS của mình (Chisman & Crandall, 2007). Đối với GV trẻ, chú trọng bồi dưỡng PTCM giúp họ có được sự cố vấn và nhận xét thường xuyên (Murray, 2010). Thêm vào đó, với việc tham gia vào cộng đồng PTCM, GV sẽ có cơ hội được chia sẻ kinh nghiệm và ý tưởng của mình đối với đồng nghiệp, giúp họ có thêm ý thức thuộc về cộng đồng GV học tập (Murray, 2010).

Tuy nhiên, GV cũng gặp một số khó khăn nhất định trong việc PTCM như việc thiếu thông tin về các chương trình PTCM, hội thảo, workshops (Murray, 2010) cũng như dạy học và giải quyết các văn bản chuyên môn lấy mất

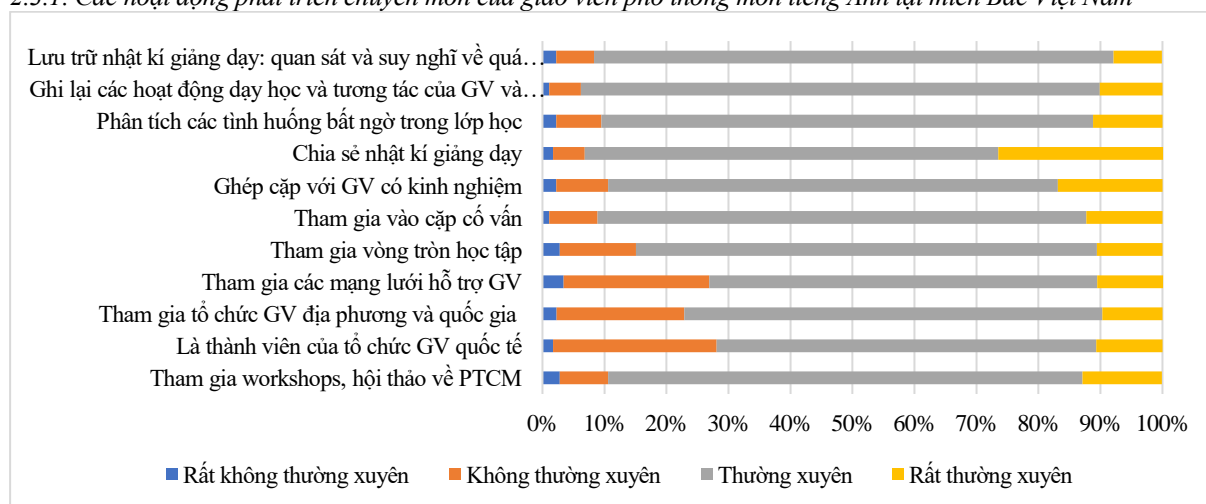
nhiều thời gian (Murray, 2010). Ngoài ra, những gánh nặng tài chính và làm thêm các công việc khác dẫn đến việc GV thiếu thời gian, tiền bạc và sức khỏe để tham gia PTCM (Utami et al., 2019).

## 2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện trên 180 GV phổ thông môn tiếng Anh tại một số tỉnh thành khác nhau ở miền Bắc Việt Nam trong độ tuổi từ 23-48, phần lớn GV có độ tuổi từ 26-34 (78,7% nữ và 21,3% nam). Trong đó, 23,6% GV dưới 5 năm kinh nghiệm, 40,4% GV có 5-10 năm kinh nghiệm và 36% GV có 10 năm kinh nghiệm trở lên. Các GV chủ yếu giảng dạy ở cấp tiểu học (64%) và cấp THCS (25,8%), còn lại GV giảng dạy ở cấp THPT và một phần rất nhỏ giảng dạy mầm non. GV tham gia nghiên cứu được mời trả lời các câu hỏi liên quan đến thông tin cá nhân, các hoạt động và đánh giá mức độ hiệu quả các hoạt động PTCM. Sau khi tham gia trả lời câu hỏi nghiên cứu, 4 GV tiếng Anh đã được mời tham dự phỏng vấn chuyên sâu vào bốn thời điểm khác nhau với các câu hỏi mở liên quan đến các hoạt động PTCM của GV và tự đánh giá mức độ hiệu quả của các hoạt động. Cụ thể, GV A là GV trẻ có hai năm kinh nghiệm tại trường tiểu học tại tỉnh Quảng Ninh, GV B có 10 năm kinh nghiệm tại trường tiểu học của tỉnh Nghệ An, GV C có hơn 10 năm kinh nghiệm dạy học tại trường THCS của tỉnh Thái Nguyên, GV D có 5 năm kinh nghiệm làm việc tại trường mầm non tại Hà Nội. Các kết quả nghiên cứu được thu thập và phân tích ngay sau khi thực hiện khảo sát và phỏng vấn.

## 2.3. Kết quả và bàn luận

### 2.3.1. Các hoạt động phát triển chuyên môn của giáo viên phổ thông môn tiếng Anh tại miền Bắc Việt Nam



Biểu đồ 1. Các hoạt động PTCM của GV phổ thông môn tiếng Anh tại miền Bắc Việt Nam

Kết quả khảo sát cho thấy, hơn 90% GV phổ thông môn tiếng Anh tại miền Bắc Việt Nam thường xuyên và rất thường xuyên sử dụng nhật kí giảng dạy để ghi chép lại những quan sát trong lớp học, suy nghĩ về quá trình dạy, từ đó có cái nhìn sâu sắc hơn về cách thức và lí do đằng sau cách dạy của bản thân cũng như là một phương tiện để ghi lại những sự việc xảy ra trong lớp học. GV cũng ghi lại các hoạt động trên lớp, các tương tác của GV và HS, mức độ thành công và các yếu tố ảnh hưởng đến thành công và những thiếu sót của bài dạy. Hơn 80% GV có phân tích lại các tình huống xảy ra trong lớp học, mô tả lại các sự việc xảy ra cũng như xem xét lí do và mức độ ảnh hưởng của sự việc lên tương tác học tập của lớp sau này.

Tuy nhiên, theo kết quả phỏng vấn của chúng tôi thì các GV không sử dụng nhật kí giảng dạy nhưng sau mỗi bài học, họ thường tự nhìn nhận điểm tốt và những hoạt động còn chưa hiệu quả để có thể thay đổi sau đó, như GV C cho rằng “Tôi không sử dụng nhật kí giảng dạy hay mẫu phản tư chính thống. Tôi thường tự ghi chép lại và khi có bất cứ câu hỏi hoặc vấn đề gì, tôi sẽ hỏi lại đồng nghiệp giải thích giúp tôi”.

Về hoạt động tương tác với đồng nghiệp, các GV đã chia sẻ nhật kí giảng dạy với đồng nghiệp của mình (93,3%), hoặc ghép cặp với các GV có kinh nghiệm hơn (88,4%), tham gia các cặp GV tự hướng dẫn nhau (peer coaching) (90,1%) và vòng tròn học tập (study circles) (84,9%). Các GV tham gia phỏng vấn, cụ thể GV A và C đã nói rằng khi họ là GV trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm, họ chưa được ghép cặp với các GV có kinh nghiệm. Tuy nhiên, GV A và C thường chủ động xin quan sát dự giờ các lớp của các GV có kinh nghiệm và học từ các GV có kinh nghiệm cách tổ chức các hoạt động dạy học và biện pháp quản lí lớp học. GV A ngoài dự giờ các GV trong trường còn chủ động tìm hiểu videos về tiết học mẫu của GV nước ngoài trên các kênh Youtube, từ đó tự trau dồi thêm kinh nghiệm dạy học cho bản thân.

Các GV còn rất chủ động tham gia các hội nhóm GV hỗ trợ lẫn nhau trên các nền tảng xã hội như nhóm PTCM của VietTESOL (VietTESOL Association K-12 Professional Development Specific Interest Group) với những sự kiện diễn ra thường xuyên để nghe và trao đổi kinh nghiệm, bài báo về phương pháp giảng dạy (73,2%). Đồng thời, những GV tham gia khảo sát đã tham gia các tổ chức GV PTCM của địa phương như tổ chức VietTESOL (VietTESOL Association). Một số GV trở thành thành viên tích cực của các tổ chức PTCM trên thế giới. Gần 90% các GV đã tham gia vào các hội thảo, workshops về PTCM và sử dụng công nghệ thông tin trong dạy và học.

Ngoài các hoạt động PTCM được nhắc đến trong khảo sát, các GV khi được phỏng vấn đã đề cập rằng họ rất chủ động tìm hiểu sách và tài liệu PTCM qua mạng Internet trong thời kì dịch bệnh Covid-19. GV B và D đã tham gia các khóa học khác nhau về dạy học tiếng Anh trên nền tảng Coursera, Future Learn và Canvas. Ngoài ra, các GV đã rất tích cực tìm hiểu các công cụ dạy học trực tuyến để mang lại các tiết học online hấp dẫn và hiệu quả. GV D đã đề cập tới một số các công nghệ mà cô đã tự tìm hiểu thông qua các khóa học và workshops bao gồm: Quizlet, Padlet, Azota, Quizziz, Kahoots, Blooket và Edpuzzle.

Có thể nói rằng, các hoạt động PTCM được GV phổ thông môn tiếng Anh miền Bắc Việt Nam ứng dụng để nâng cao chuyên môn là phong phú, đa dạng và có chiều sâu.

### 2.3.2. Tự đánh giá mức độ hiệu quả của các hoạt động phát triển chuyên môn của giáo viên phổ thông môn tiếng Anh miền Bắc Việt Nam

- *Mức độ hiệu quả của dạy học phản tư (Reflective teaching)*

*Bảng 1. Tự đánh giá của GV về hiệu quả của dạy học phản tư*

TT	Nội dung	Rất không đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý	Rất đồng ý
1	Dạy học phản tư giúp GV nhận định, phân tích và giải quyết được các vấn đề xảy ra trong lớp học	2,8%	0,6%	80,3%	16,3%
2	Dạy học phản tư giúp GV có nhận thức được và đặt câu hỏi nghi ngờ về những quan niệm dạy học của bản thân	2,2%	4,5%	84,4%	8,9%

Kết quả khảo sát cho thấy, hơn 90% GV đồng ý hoặc rất đồng ý việc dạy học phản tư giúp họ nhận định, phân tích và giải quyết được các vấn đề xảy ra trong lớp học, giúp họ có nhận thức được và đặt câu hỏi nghi ngờ về những quan niệm dạy học của bản thân, khiến cho GV trở nên có trách nhiệm hơn với việc PTCM, giúp GV tránh được những hành động bộc phát và chủ quan trong dạy học, tăng sự tự tin cho GV, khuyến khích GV tìm ra giải pháp cho những thách thức phải đối mặt trong lớp học. Việc ghi chép ra những câu hỏi hoặc ý tưởng để nghĩ lại về sau giúp GV tập trung vào mục tiêu mình muốn đạt được. Ngoài ra, phân tích phản biện giúp GV quyết định cần phải điều chỉnh phương pháp dạy học của mình để có thể cải thiện chất lượng giảng dạy trong tương lai.

Tương tự như kết quả từ khảo sát, GV A nhận định trong buổi phỏng vấn, “*dạy học phản tư giúp tôi có cái nhìn rõ hơn về cách truyền tải một bài giảng, chuẩn bị kỹ từng bước dạy để tránh những lỗi sai không đáng có*”, GV B cũng cho rằng ghi chép lại sau mỗi buổi học giúp cô nhận ra những vấn đề trong dạy học của mình và giúp cô xem xét lại những lí thuyết mà mình được học trước đó. GV C còn bổ sung rằng, việc ghi chép giúp cô nhận định được mức độ khó của các hoạt động để từ đó có thể thay đổi độ khó của mỗi hoạt động cho phù hợp với trình độ của từng lớp HS. Kết quả này cũng được phản ánh chính xác như trong nghiên cứu của Murray (2010) về những lợi ích của việc dạy học phản tư (Reflective teaching).

- *Mức độ hiệu quả của các nhóm PTCM*

*Bảng 2. Tự đánh giá của GV về hiệu quả của việc chia sẻ kinh nghiệm dạy học với đồng nghiệp*

TT	Nội dung	Rất không đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý	Rất đồng ý
1	Chia sẻ kinh nghiệm dạy học giúp GV có thể so sánh kinh nghiệm cá nhân, đưa ra giải pháp cho các vấn đề trong dạy học	1,1%	3,9%	82%	12,9%
2	Giúp GV trẻ có thêm nhiều sự quan tâm chú ý trong PTCM	1,1%	8,4%	77,7%	12,8%
3	Tăng tương tác với đồng nghiệp và học hỏi lẫn nhau qua các hình thức thảo luận nhóm, thực hành sư phạm	2,2%	6,2%	77%	14,6%

Như được đề cập trong nghiên cứu của Murray (2010), các GV đánh giá cao hiệu quả của việc chia sẻ kinh nghiệm dạy học với đồng nghiệp, việc này giúp GV cảm thấy chắc chắn hơn và quyết đoán hơn trong việc tự học, giúp GV có thể so sánh kinh nghiệm cá nhân, đưa ra giải pháp cho các vấn đề trong dạy học, giúp GV trẻ có thể học hỏi được từ các GV có kinh nghiệm và giảm bớt lo lắng, căng thẳng trước khi lên lớp. Ngoài ra, đối với GV trẻ, khi



tham gia vào các cặp nhóm tự hướng dẫn nhau, họ sẽ được chú ý nhiều hơn, được động viên và khích lệ để nâng cao kỹ năng giảng dạy. Các biện pháp cặp nhóm đồng nghiệp tự hướng dẫn giúp GV có kinh nghiệm tự soi chiếu và điều chỉnh việc dạy của mình, thúc đẩy tình cảm đồng nghiệp và GV có thể học hỏi lẫn nhau qua các hình thức tương tác như thảo luận nhóm và thực hành sư phạm.

*Bảng 3. Tự đánh giá của GV về hiệu quả của việc tham gia workshops và hội thảo PTCM*

TT	Nội dung	Rất không đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý	Rất đồng ý
1	Tham gia vào các workshops và hội thảo giúp GV có thêm cơ hội thử nghiệm các ứng dụng cụ thể về chủ đề được nêu, được suy nghĩ về cách sử dụng và thay đổi các hoạt động cho phù hợp với lớp học của mình	1,7%	6,1%	82,7%	9,5%
2	Tham gia hội thảo giúp nâng cao sự tự tin và thể hiện chuyên môn	0,6%	4,5%	80,9%	14%
3	Thông qua workshops và hội thảo, GV có thể được truyền động lực để ứng dụng những kỹ năng mới và tìm ra giải pháp cho các vấn đề xảy ra trong lớp học	1,1%	3,4%	82,3%	13,1%
4	Tham gia hội thảo giúp xây dựng mối quan hệ bền vững trong cộng đồng chuyên môn	2,2%	3,9%	83,2%	10,6%

Theo kết quả khảo sát, hầu hết GV cho rằng tham gia vào các workshops và hội thảo giúp có thêm cơ hội thử nghiệm các ứng dụng cụ thể về chủ đề được nêu, được suy nghĩ về cách sử dụng và thay đổi các hoạt động cho phù hợp với lớp học của mình. Thông qua workshops và hội thảo, GV có thể được truyền động lực để ứng dụng những kỹ năng mới và tìm ra giải pháp cho các vấn đề xảy ra trong lớp học.

Cũng từ kết quả phỏng vấn, GV A nói rằng: “Tôi có tham gia các nhóm PTCM của địa phương trên mạng xã hội như Facebook, Zalo. Tuy nhiên, các nhóm này mới dừng lại ở việc cung cấp thông tin, thông báo, chưa hề có những buổi đào tạo chuyên sâu. Tôi cũng chưa từng tham gia các nhóm về giảng dạy tiếng Anh như VietTESOL. Bên cạnh đó, ở trường tôi, mỗi GV chịu trách nhiệm một khối học khác nhau nên chúng tôi không có những buổi seminars hoặc workshops để trao đổi kinh nghiệm”. Đối với GV B, là một GV có kinh nghiệm, đã tổ chức rất nhiều các hội thảo miễn phí để đào tạo GV tiếng Anh, cô nhận định rằng sau mỗi một workshops, với vai trò là người chia sẻ, cô đã có thêm rất nhiều tự tin vào bản thân. Đặc biệt hơn, cô còn nhận ra được có những nội dung cô chưa thực sự hiểu đúng và có thể tự sửa lỗi cho bản thân. Việc tham gia các workshops khác từ các nhà xuất bản hoặc Hội đồng Anh với vai trò người dự giúp cô có thể so sánh phương pháp và cách dạy của bản thân với các GV khác.

Với GV D, việc PTCM là một hoạt động thường xuyên được tổ chức tại trường. Cô đã học được rất nhiều kỹ năng giảng dạy cũng như được kết nối với đồng nghiệp. Ngoài ra, cô còn tham dự các workshops khác đến từ Budding Beans Việt Nam, GEC Việt Nam, Superkids Việt Nam và các webinars từ nhóm PTCM của VietTESOL (VietTESOL K-12 Personal Development Specific Interest Group). Từ đó, cô học được rất nhiều phương pháp dạy học hiệu quả và ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học tiếng Anh. Không chỉ tham gia các workshops với tư cách là người tham dự, GV D cũng có cơ hội là diễn giả tại các workshops về PTCM tại nhà trường của mình. Trước khi thuyết trình, cô phải nghiên cứu rất kỹ lý thuyết và kiểm chứng lý thuyết qua thực hành, điều này khiến cô cảm thấy tự tin hơn về kỹ năng giảng dạy của bản thân. Khi nhận được phản hồi của người tham dự, cô cũng có thêm những hiểu biết sâu sắc hơn về việc dạy của mình.

Nói khác đi, các hoạt động PTCM đã mang lại những giá trị thực sự có ý nghĩa đối với GV phổ thông môn tiếng Anh tại Việt Nam.

#### **2.4. Những đề xuất cho phát triển chuyên môn của giáo viên phổ thông môn tiếng Anh miền Bắc Việt Nam**

Dựa trên những đánh giá về mức độ hiệu quả của các hoạt động PTCM, nghiên cứu sẽ đưa ra những đề xuất cho việc PTCM của GV phổ thông môn tiếng Anh miền Bắc Việt Nam trong thời điểm dịch bệnh Covid-19, phục vụ cho việc tổ chức dạy và học trực tuyến hiệu quả.

##### **2.4.1. Đề xuất các website chương trình học và nhóm phát triển chuyên môn**

GV cần tìm hiểu và tham gia các khóa học được giới thiệu bởi các trang web có tính học thuật như <https://coursera.com>, <https://futurelearn.com>, các tổ chức RELO Việt Nam, Hội đồng Anh Việt Nam. Ngoài ra, GV cũng cần tự nghiên cứu các bài báo từ các trang web về phương pháp giảng dạy tiếng Anh như <https://willyrenandya.com>.

GV cần tìm hiểu và tham gia các nhóm PTCM như Cộng đồng GV Sáng tạo Việt Nam để tìm hiểu và học hỏi các ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy và học trực tuyến. Cụ thể, Cộng đồng GV sáng tạo Việt Nam cung cấp

cho GV các hướng dẫn sử dụng các trang web có tính tương tác giúp HS ôn tập lại từ vựng, ngữ pháp đã sử dụng trong lớp học như Blooket, Kahoots, Baamboozle hoặc Quizziz, các trang web với hệ thống video tích hợp các câu hỏi tăng tương tác với người học như Edpuzzle.com, trang web Classkick.com với khả năng giúp GV kiểm tra được tốc độ làm bài, chất lượng bài làm của HS như khi làm bài trên giấy thực tế, hoặc phần mềm quản lý lớp học online như ClassDojo.com, các website hỗ trợ chấm bài kiểm tra như Azota, Liveworksheet.com,...

GV tiếng Anh phổ thông cũng được khuyến khích tham gia nhóm PTCM VietTESOL K-12 Professional Development Specific Interest Group để có thể tham dự các webinars về phát triển kỹ năng dạy và học, tích cực tham gia các workshops, hội thảo quốc gia và quốc tế về dạy và học như VietTESOL, CamTESOL,... để chia sẻ cũng như học hỏi kinh nghiệm dạy và học. Quan trọng hơn hết, GV luôn cần có ý thức và trách nhiệm đối với việc PTCM của bản thân, xác định mục tiêu học tập suốt đời.

#### 2.4.2. Đề xuất về dạy học phản tư (Reflective teaching)

Với việc dạy học phản tư, GV cần có tư duy và thói quen nhìn nhận lại, ghi chép lại các hoạt động và tương tác trong lớp học, các sự việc diễn ra và đánh giá mức độ thành công, điểm cần thay đổi trong việc dạy của bản thân. Việc phản tư có thể được thực hiện một cách bài bản, dưới dạng giấy tờ, văn bản thống nhất trong nhà trường, cũng có thể được thực hiện một cách cá nhân hóa theo cách riêng của GV. Bằng cách này, GV sẽ có một nguồn dữ liệu lớn về việc dạy học cũng như là nền tảng giúp GV chia sẻ kỹ năng giảng dạy của mình với cộng đồng GV trong nhà trường và địa phương.

### 3. Kết luận

Nghiên cứu đã cho thấy, GV tiếng Anh phổ thông ở miền Bắc Việt Nam khá chú trọng đến việc PTCM để trở thành người GV có năng lực và thành công trong nghề nghiệp. Họ đã sử dụng các hoạt động khác nhau cho việc PTCM của mình như: phản tư (reflective teaching), tham gia các nhóm PTCM để chia sẻ tài liệu dạy và học, quan sát lớp học từ các GV có kinh nghiệm, tham gia các khóa học online về giảng dạy tiếng Anh trên các nền tảng khác nhau như Coursera, Future Learn, Canvas,... tham gia vào các tổ chức PTCM của địa phương, quốc gia và quốc tế. Tuy nhiên, một số các tổ chức PTCM của địa phương hoạt động chưa thực sự hiệu quả. Những hoạt động PTCM nhìn chung được đánh giá có hiệu quả cao đối với GV, đã thúc đẩy GV trở thành những nhà giáo dục có năng lực. Mặc dù vậy, có những khó khăn nhất định mà GV gặp phải trong quá trình PTCM như có nhiều công việc chuyên môn cần phải giải quyết, dẫn đến thiếu thời gian và sức lực để tham gia các khóa đào tạo PTCM.

Nghiên cứu này còn có những hạn chế nhất định như số lượng người tham dự chưa nhiều, dẫn đến kết quả nghiên cứu có thể chưa hoàn toàn thể hiện bối cảnh chung. Song nghiên cứu là cần thiết để nâng cao ý thức PTCM của GV. Ở những nghiên cứu sau, chúng tôi sẽ đề xuất số lượng GV tham gia nghiên cứu lớn hơn và có những hoạt động PTCM mới được bổ sung.

#### Tài liệu tham khảo

- Chisman, F. P., & Crandall, J. A. (2007). *Passing the torch: Strategies for innovation in community college ESL*. New York: Council for Advancement of Adult Literacy.
- Guskey, T. R. (2000). *Evaluating professional development*. Corwin Press.
- Hazri, J., Nordin, R., Reena, R. & Abdul, R. M. (2014). *Teacher Professional Development in Malaysia: Issues and Challenges*. Retrieved from [https://www.researchgate.net/publication/260317928\\_Teacher\\_Professional\\_Development\\_in\\_Malaysia\\_Issues\\_and\\_Challenges](https://www.researchgate.net/publication/260317928_Teacher_Professional_Development_in_Malaysia_Issues_and_Challenges).
- Herman, I. R. (2019). Teacher's And Students Personal Development Needs - Theoretical Perspectives. In V. Chis, Prof. PhD., & I. Albulescu, Prof. PhD. (Eds.), *Education, Reflection, Development*, Proceedings of Social and Behavioural Sciences (pp. 699-706). Future Academy. <https://doi.org/10.15405/epsbs.2018.06.84>
- Murray, A. (2010). Empowering teachers through professional development. *English Teaching Forum*, 48(1), 2-11.
- Ngô Vũ Thu Hằng (2019). *Hoạt động phát triển bồi dưỡng giáo viên trên thế giới*. Truy cập tại <http://etep.hnue.edu.vn/Nghi%C3%A0n-c%E1%BB%A9u/p/hoat-dong-phat-trien-boi-duong-giao-vien-tren-the-gioi-72>
- Renandya, W. A., & Jacobs, G. M. (2021). What makes a good language teacher in a changing world?. *Journal of English Language and Linguistics*, 2(2), 1-16.
- Sadegi, K. & Richard, J. C. (2021). Professional development among English language teachers: challenges and recommendations for practice. *Heliyon*, 7(9). <https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2021.e08053>
- State Government of Victoria (2021). *Professional learning community*. <https://www.education.vic.gov.au/school/teachers/management/improvement/plc/Pages/default.aspx>
- Utami, R. T., Roistika, N., Khoirot, U., Hanafi, M., & Herminingsih, D. I. (2019). *Teacher Professional Development in Education 4.0: Awareness of Digital Literacy*. <https://doi.org/10.4108/eai.13-2-2019.2286528>